

Ngày 30/09/2025	30,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.6%	1.8%	-6.2%

	Q3/25	
ROE	17.1%	+/- YoY ▲ 4.3%

	Q3/25		
DT thuần	112	QoQ	YoY
		▼ 111	▲ 21.3
		▼ 49.7%	▲ 23.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	569	YoY
		▲ 240
		▲ 73.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	52.4	QoQ	YoY
		▼ 74.6	▲ 7.80
		▼ 58.7%	▲ 17.5%
	tỷ VNĐ		

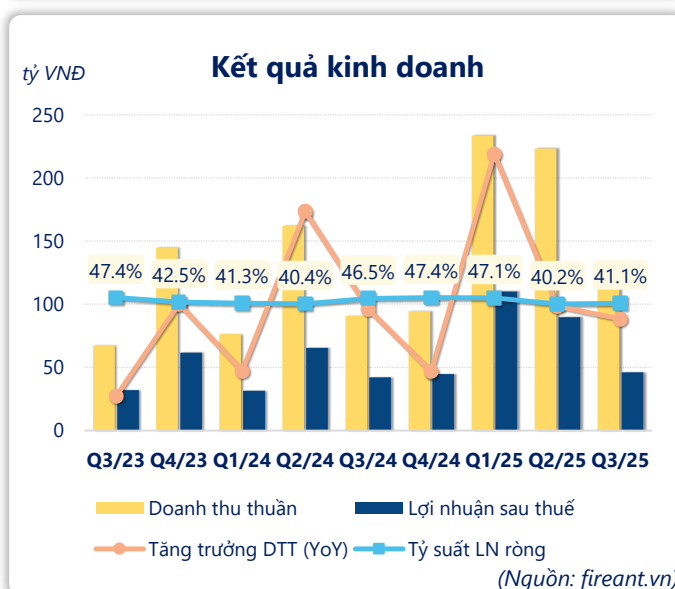
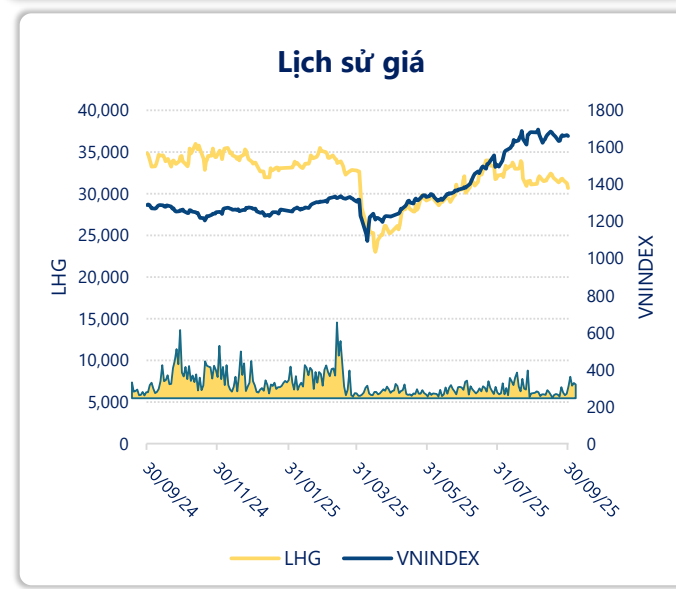
	9T 2025	
LN gộp	320	YoY
		▲ 141
		▲ 78.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	56.5	QoQ	YoY
		▼ 55.5	▲ 12.0
		▼ 49.6%	▲ 27.0%
	tỷ VNĐ		

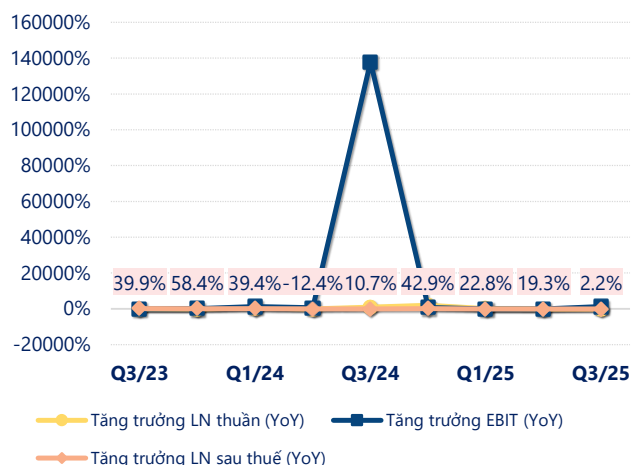
	9T 2025	
LN thuần	304	YoY
		▲ 139
		▲ 83.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	46.1	QoQ	YoY
		▼ 43.7	▲ 4.00
		▼ 48.7%	▲ 9.5%
	tỷ VNĐ		

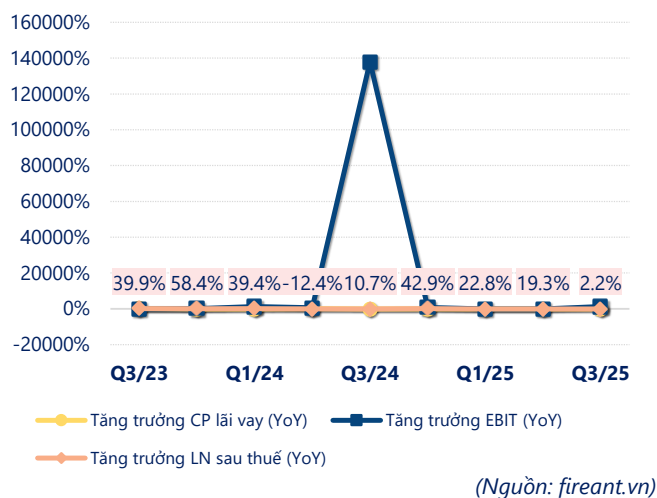
	9T 2025	
LN sau thuế	246	YoY
		▲ 107
		▲ 77.0%
	tỷ VNĐ	



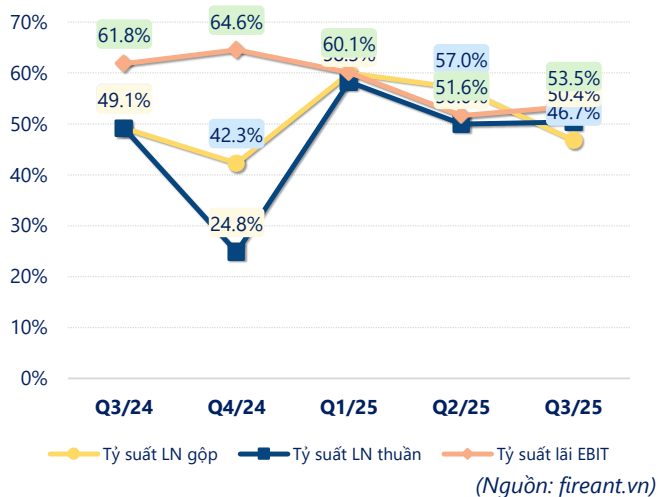
Tăng trưởng lợi nhuận



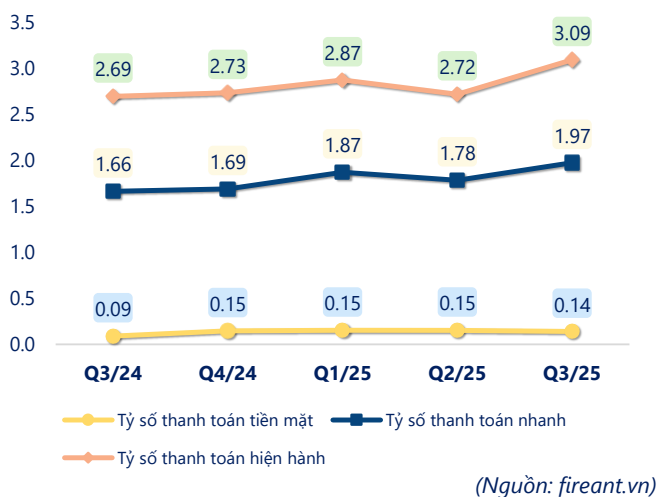
Tăng trưởng chi phí



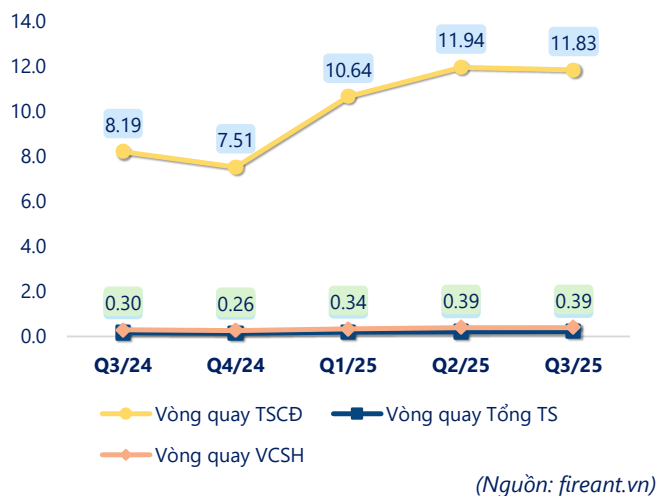
Tỷ suất lợi nhuận



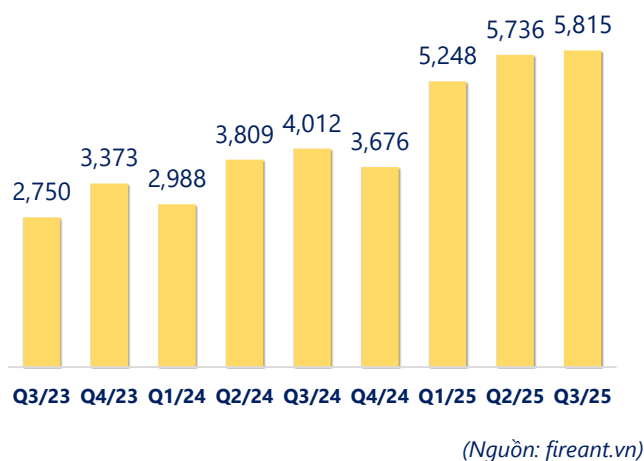
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	112	90.7	23.7%	569	329	73.1%
Giá vốn hàng bán	59.8	46.1	29.7%	249	150	66.3%
Lợi nhuận gộp	52.4	44.6	17.5%	320	179	78.7%
Doanh thu HĐTC	18.2	23.8	-23.6%	40.9	51.5	-20.5%
Chi phí TC	0.96	8.77	-89.0%	10.8	19.0	-43.3%
Chi phí lãi vay	2.96	3.10	-4.7%	9.40	10.4	-9.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.43	0.77	-44.5%	5.79	3.87	49.7%
Chi phí QLDN	12.7	14.3	-11.4%	39.8	42.0	-5.2%
LN thuần từ HĐKD	56.5	44.5	27.0%	304	165	83.9%
Lợi nhuận khác	0.55	8.44	-93.5%	2.10	9.58	-78.1%
LN trước thuế	57.1	53.0	7.7%	306	175	75.0%
Lợi nhuận sau thuế	46.1	42.1	9.5%	246	139	77.0%
LNST của CĐ cty mẹ	46.1	42.1	9.5%	246	139	77.0%

(Nguồn: fireant.vn)

